Ngày soạn: 25/11/2018

**Tiết 61. CỤM ĐỘNG TỪ**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**:

- Học sinh hiểu được thế nào là phụ ngữ và cụm động từ.

- Học sinh cần nắm được cấu tạo cụm động từ , các phụ ngữ đứng trước, đứng sau và tác dụng của chúng

**2. Kĩ năng**: Học sinh vận dụng làm các bài tập trong sgk.

**3. Thái độ**: Có ý thức vận dụng trong giao tiếp

**4. Phát huy năng lực của học sinh**: Giao tiếp TV; trình bày; giải quyết vấn đề; hợp tác; suy nghí sáng tạo...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:** Đọc tài liệu, soạn bài, chuẩn bị máy chiếu (bảng phụ).

**2. Học sinh:** Soạn kĩ các câu hỏi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức: 1 phút**

**2. Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh:**

**3. Bài mới:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2P)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung cần đạt** | **Năng lực** |
| **Hát tập thể.****GV giới thiệu bài mới** | HS hát, lắng ngheHS lắng nghe |  | ***Năng lực trình bày, cảm thụ*** |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20P)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung cần đạt** | **Năng lực** |
| Các từ ngữ được in đậm trong câu sau bổ sung ý nghĩa cho những từ nào ? Từ đó thuộc từ loại gì?Thử lược bỏ các từ ngữ in đậm nói trên rồi rút ra nhận xét về vai trò của chúng ?Quan sát tranh, phát triển động từ thành cụm động từ.. Đặt câu vói một cụm động từ ->Nhận xét về hoạt động của cụm động từ với một động từ ?***Vậy ntn gọi là cụm động từ ? Nêu ý nghĩa và hoạt động của cụm động từ ?*** | HS trả lời cá nhânHS trả lời cá nhânHS trả lời cá nhânHS trả lời cá nhânHs đọc ghi nhớ 1. | **I: Cụm động từ là gì ?**

|  |  |
| --- | --- |
| **1/ Ví dụ:** | **2. Nhận xét**  |
|  **Ví dụ 1:****đã**/đi/**nhiều nơi** PNT/ ĐT/ PNS**Cũng** / ra /**những câu đố oái oam để hỏi mọi người.**PNT/ ĐT/ PNS  | NX1: **a. Cụm độngtừ**- Các từ in đậm đứng trước và sau động từ để bổ sung ý nghĩa. - Không thể thiếu được. Vì nếu bỏ bộ phận in đậm thì câu đó không thể hiểu được \* Cụm động từ là loại tổ hợp từ do động từ với 1 số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành. |
| **VD2:** Đừng/ chơi/ điện tử(cụm ĐT )PNT / ĐT/ PNS- Các em / đừng chơi điện tử. (câu ) CN - VN-Chúng tôi/ đang kéo co. CN - VN- Kéo co/là môn thể thao chúng tôi thích. | **NX2: b. Hoạt động của cụm động từ trong câu:** Cụm động từ có ý nghĩa đầy đủ hơn, cấu tạo phức tạp một mình động từ - Hoạt động cụm động từ trong câu giống như một động từ, thường làm thành phần vị ngữ . |

**3/ Kết luận: Ghi nhớ 1**Học thuộc sgk 148 | ***-Năng lực giải quyết vấn đề******- Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề*** |
| Vẽ mô hình của cụm động từ trong câu đã hướng dẫn ở phần một ?Vậy mô hình cấu tạo của cụm động từ có mấy phần ? đó là những phần nào ? ***Hs thảo luận theo phiếu bài tập.****Tìm cụm động từ trong các câu sau. Chép các cụm động từ vào mô hình cấu tạo. Cho biết những phụ ngữ ấy bổ sung cho động từ trung tâm những ý nghĩa gì?*1. Ngày mai, tôi sẽ đi Hà Nội.2. Anh đừng gặp cô ấy vào lúc này.3. Cô ấy vẫn làm việc ở chỗ cũ.4. Mặt trời mọc ở đằng đông.5. Hằng ngày, tôi vẫn đi học bằng xe buýt.Các nhóm thảo luận và cử đại diện trình bày.***So sánh điểm khác nhau giữa cụm danh từ và cụm động từ?***1. Hoạt động ngữ pháp trong câu.2. Mô hình cấu tạo.3. Ý nghĩa phần trước, phần sau trong cụm.- Phát kết quả so sánh cho HS. | HS trả lời cá nhânHs thảo luận theo bàn làm phiếu bài tập.cử đại diện trình bàyHS khác nhận xét bổ sung.HS trao đổi trong bàn và trả lời miệngHS nhận xét, bổ sung | **II. Cấu tạo của cụm động từ****1: Ví dụ** **2. Nhận xét:** **a/ Mô hình cấu tạo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần trướcĐã Cũng  | Phần TTĐi Ra  | Phần sauNhiều nơiNhững câu …người |

**b. Ý nghĩa của phụ ngữ trong cụm động từ:**1. Ngày mai tôi sẽ đi Hà Nội. - > Sẽ: *Quan hệ thời gian*; Hà Nội: *địa điểm*2. Anh đừng gặp cô ấy vào lúc này.->Đừng: *ngăn cản*, Vào lúc này: *đối tương thời gian*3. Cô ấy vẫn làm việc ở chỗ cũ.Vẫn: *Chỉ sự tiếp diễn tương tự*ở chỗ cũ: địa điểm4. Mặt trời mọc ở đằng đông.Đằng đông: *chỉ hướng*5. Hằng ngày tôi vẫn đi học bằng xe buýt.Vẫn: *Chỉ sự tiếp diễn tương tự*Bằng xe buýt*: Phương tiện***3. Kết luận : Ghi nhớ 2** Học thuộc sgk 148\* So sánh điểm khác nhau giữa cụm động từ và cụm danh từ | ***-Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác******-Năng lực giải quyết vấn đề******-Năng lực hợp tác, trình bày*** |

**C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG THỰC HÀNH (20 phút)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung cần đạt** | **Năng lực** |
| GV hưỡng dẫn HS làm bài tậpTìm cụm động từ?Em hãy ghép các cụm động từ nói trên vào mô hình cụm động từ ?Nêu ý nghĩa của các phụ ngữ trong các cụm động từ tìm được ở bài tập 2 ?GV hướng dẫn HS làm bài tập 3,4,5 | HS xác định yêu cầuHS làm bàiHS chữa bài HS nhận xétHS làm bàiHS chữa bài HSnhận xétHS thi tiếp sứcHS trả lời cá nhân.HS đọc thơ sử dụng cụm động từ chủ đề bảo vệ môi trường. | **III: Luyện tập** **Bài số 1(148-149)**a/ Còn đang đùa nghịch ở sau nhà b/ - Yêu thương Mị Nương rất mực  - Muốn kén cho con một người chồng thật xứng đáng c/ Đành tìm cách giữ sứ thần ở công quán để có thì giờ đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ - Có thì giờ đi hỏi em bé thông minh nọ - Đi hỏi em bé thông minh nọ **Bài số 2(149)**Mô hình cấu tạo cụm danh từ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần trước**Còn đang  | **Phần trung tâm**Đùa nghịch yêu thương muốn kén Đành tìm Có Đi hỏi  | **Phần sau**ở sau nhà Mị Nương rất mực cho con….xứng đáng sứ thần …..để có…nọgiờ đi hỏi ý….nọý kiến em bé thông minh nọ  |

**Bài số 3 Thi đặt câu****Bài tập 4 Bài 3 sgk(149)**- Chưa, không đều có ý nghĩa phủ định Chưa phủ định tương đối , hàm nghĩa Không là phủ định tuyệt đối , hàm nghĩa * **Cho thấy sự thông minh nhanh trí của em bé.**

**Bài tập 5: Liên hệ thực tế** | ***Năng lực giải quyết vấn đề******Năng lực giải quyết vấn đề*** |

**4. Củng cố –dặn dò: Bản đồ tư duy (2p)**

- Cụm động từ

- Cấu tạo cụm động từ

**5. Dặn dò**

- Học bài kĩ

- Soạn bài “Mẹ hiền dạy con”

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**SO SÁNH ĐIỂM KHÁC NHAU**

**GIỮA CỤM DANH TỪ VÀ CỤM ĐỘNG TỪ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cụm từ** | **Hoạt động ngữ pháp chính trong câu** | **Mô hình cấu tạo** |
| **Ý nghĩa của phụ ngữ trước** | **Trung tâm** | **Ý nghĩa của phụ ngữ sau** |
| **Cụm danh từ** | Làm thành phần CN  | - Những từ chỉ số lượng chính xác- Những từ chỉ lượng tít hay nhiều | **DANH TỪ** | -Từ chi đặc điểm,tính chất,trạng thái…- Xác định vị trí của sự vật trong không gian hoặc thời gian. |
| **Cụm động từ** | Làm thành phần VN | - Quan hệ thời gian ( đã,se,đang..)- Sự tiếp diễn,tương tự (đều, vẫn, cứ, còn- Sự khuyến khích hoặc ngăn cản hành động (hãy,đừng,chớ..- Sự khẳng định hoặc phủ định hoạt động (không, chưa, chẳng) | **ĐỘNG TỪ** | - Các chi tiết về đối tượng- Chỉ hướng,- Địa điểm,- Thời gian,- Mục đích,- Nguyên nhân, - Phương tiện - Cách thức hoạt động |

**NHÓM: …….**

**Bài tập***: Tìm cụm động từ trong các câu sau. Chép các cụm động từ vào mô hình cấu tạo. Cho biết những phụ ngữ ấy bổ sung cho động từ trung tâm những ý nghĩa gì?*

1. Ngày mai, tôi sẽ đi Hà Nội.

2. Anh đừng gặp cô ấy vào lúc này.

3. Cô ấy vẫn làm việc ở chỗ cũ.

4. Mặt trời mọc ở đằng đông.

5. Hằng ngày, tôi vẫn đi học bằng xe buýt.

|  |  |
| --- | --- |
| **Cụm** **Động từ** | **Mô hình cấu tạo** |
| **Phụ ngữ trước****(ý nghĩa)** | **Trung tâm** | **Phụ ngữ sau****(ý nghĩa)** |
| ………………….………………….…………………………………….………………….…………………………………….………………….…………………………………….………………….…………………………………….………………….……………………………………. | ………………….………………….…………………………………….………………….…………………………………….………………….…………………………………….………………….……………………………………………………….………………….…………………………………….………………….……………… | **………...****…………****…………****…………****………...****…………****…………****…………****………...****………….****…………****………...****…………****…………****…………****………...****………….** | ………………….………………….…………………………………….………………….…………………………………….………………….…………………………………….………………….……………………………………………………….………………….…………………………………….………………….………………… |